TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2017/DS-PT
Ngày: 18-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Bà Lê Thị Hoài Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 142/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn H; cư trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Tháng 10/2014 chị và anh H kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với mẹ chồng (bà Nguyễn Thị T) và có gửi cho bà T giữ một số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng y 97%, 01 kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng y 97%, 01 nhẫn vàng tây có mặt 18K, 01 đôi hoa tai vàng y 24K và 10 chiếc nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng 9,5 chỉ (trong đó: sợi dây chuyền và chiếc kiềng cổ là tài sản riêng của chị). Tháng 8/2015 bà T đưa chị 05 chỉ vàng và 15.000.000 đồng quy ra 10 chỉ vàng 24K để chị gửi cho anh H làm ăn trong Sài Gòn, số vàng còn lại bà T vẫn cất giữ. Sau này, chị và anh H mâu thuẫn, chị cần tiền nuôi con, có nói bà T trả số vàng còn lại, nhưng bà không trả, nên chị khởi kiện yêu cầu bà T hoàn trả. Quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu bà T trả sợi dây chuyền 06 chỉ vàng y 97%, chiếc kiềng 02 chỉ vàng y 97% là tài sản riêng của chị, số vàng còn lại, không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà T cho rằng toàn bộ số vàng còn lại, bà đã đưa cho anh H, nên chị không yêu cầu bà T trả, mà yêu cầu anh H trả chị 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng y 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng y 97% là tài sản riêng của chị.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là mẹ đẻ anh H, mẹ chồng chị N. Tháng 10/2014, sau khi anh H chị N kết hôn có gửi cho bà giữ một số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền vàng y 24K, 01 kiềng cổ vàng y 24K, 01 nhẫn vàng tây có mặt 18K, 01 đôi hoa tai vàng y 24K và 10 chiếc nhẫn trơn vàng 24K trọng lượng 9,5 chỉ. Tháng 8/2015, bà đưa chị N 05 chỉ vàng y và 15.000.000 đồng quy ra 10 chỉ vàng 24K để vợ chồng chị N làm ăn, số vàng còn lại bà vẫn giữ. Nhưng sau đó, bà đã giao toàn bộ số vàng này cho anh H giữ, nên anh H phải trả cho chị N, chứ bà không đồng ý trả.

Tại bản tự khai ngày 21/4/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H trình bày:

Anh là chồng chị N. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh vào Sài Gòn làm ăn, có gửi cho mẹ anh (bà Nguyễn Thị T) cất giữ một số vàng cưới, nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu. Sau đó mẹ anh có đưa lại cho anh một số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền vàng y 24K, 01 kiềng cổ vàng y 24K, 01 nhẫn vàng tây có mặt 18K, 01 đôi hoa tai vàng y 24K, nhưng không biết trọng lượng bao nhiêu. Chị N yêu cầu anh trả 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng y 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng y 97% là tài sản riêng của chị, anh chấp nhận, nhưng chỉ trả khi có mặt hai bên gia đình họ hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

- Buộc anh Trần Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97%.

- Đình chỉ yêu cầu trả vàng của chị N đối với bà T.

- Bác lời nại của anh H về việc anh chấp nhận trả số vàng trên cho chị N khi có mặt hai bên gia đình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho chị 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97%.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị bác kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N kháng cáo yêu cầu bà T phải trả cho chị 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97%, nhưng bà T không chấp nhận, còn anh H chấp nhận trả số vàng trên cho chị N khi chị có đơn khởi kiện ly hôn. Thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N, bà T, anh H đều thống nhất: Sau khi kết hôn, chị N giao cho anh H giữ 01 sợi dây chuyền có hình bông mai 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ 02 chỉ vàng 24K 97%, sau đó anh H đưa cho bà T giữ. Như vậy, trong trường hợp này đã phát sinh hai quan hệ hợp đồng gửi giữ tài sản được quy định tại Điều 554 Bộ Luật Dân sự năm 2015 (hợp đồng gửi giữ tài sản giữa chị N với anh H và hợp đồng gửi giữ giữa anh H với bà T). Như vậy, theo quy định tại Điều 559 Bộ Luật Dân sự năm 2015 thì chị N có quyền yêu cầu anh H trả lại tài sản mà chị đã giao anh H giữ cho chị đó là 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97%.

Án sơ thẩm đã xác định 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97% là tài sản riêng

của chị N không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm buộc anh Trần Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 chỉ vàng 24K 97% và 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 chỉ vàng 24K 97%.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh H phải chịu 1.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo của chị N không được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị đã nộp.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của chị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 554, 559 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hồng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Buộc anh Trần Văn H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 01 sợi dây chuyền có hình bông mai trọng lượng 06 (Sáu) chỉ vàng 24K 97%, 01 chiếc kiềng cổ trọng lượng 02 (Hai) chỉ vàng 24K 97%.

2. Đình chỉ yêu cầu trả vàng của chị N đối với bà Tuyên.

3. Bác lời nại của anh H về việc anh chấp nhận trả số vàng trên cho chị N khi có mặt hai bên gia đình.

4. Về án phí:

4.1. Anh Trần Văn H phải chịu 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002157 ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

4.3. Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0002327 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên